

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 27/2019/TLST-VHNGĐ ngày 10/01/2019 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà **Phan Thị Hồng D**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Tạ Văn H**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Việc bà Phan Thị Hồng D và ông Tạ Văn H thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được thể hiện tại Biên bản hòa giải thành ngày 10/01/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Ngày 10/01/2019, bà Phan Thị Hồng D và ông Tạ Văn H lập đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[3]. Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 10/01/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Phan Thị Hồng D và ông Tạ Văn H thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyền số 01/2001 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh N cấp ngày 07/12/2001 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Phan Thị Hồng D và ông Tạ Văn H có 01 con chung tên Tạ Đình P, sinh ngày: 13/02/2004. Bà D và ông H cùng thỏa thuận giao trẻ P cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 tây hăng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện vào ngày 01/02/2019.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Tạ Văn H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Phan Thị Hồng D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Tạ Văn H có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Bà D và ông H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị Hồng D và ông Tạ Văn H chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006705 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Phan Thị Hồng D và ông Tạ Văn H đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chnh;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Phạm Thị Kim Định